

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2024/HC-ST**

Ngày: 26 - 01 - 2024

“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng;

Ông Nguyễn Như Âm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 200/2023/TLST-HC ngày 01/11/2023, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HC ngày 08/01/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Y D Kbuôr, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường A, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

1.2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1948 (văn bản ủy quyền ngày 20/9/2023), có mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại Th - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk (Văn bản ủy quyền ngày 06/11/2023), có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trương Văn C - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ông Võ Quang H - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (có mặt);

Địa chỉ: Đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1963 (có đơn từ chối tham gia tố tụng);

3.2. Bà Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1989 (có đơn từ chối tham gia tố tụng);

3.3. Ông Nguyễn Lê Thanh H, sinh năm 1994 (có đơn từ chối tham gia tố tụng);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố S, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3.4. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1972 (có đơn từ chối tham gia tố tụng);

3.5. Ông Hồ Anh N, sinh năm 1992 (có đơn từ chối tham gia tố tụng);

3.6. Bà Hồ Thị Thảo L, sinh năm 1995 (có đơn từ chối tham gia tố tụng);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/ Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T là ông Hoàng Ngọc T trình bày có nội dung như sau:*

Ngày 21/4/2020, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố B ban hành Quyết định 3102/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A, thành phố B (giáp đường V và Đại học B 5,4ha), trong đó bồi thường cho hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T. Do không đồng ý với Quyết định trên, ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T đã khởi kiện ra Tòa án. Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2021/HC-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã hủy một phần Quyết định 3102/QĐ-UBND nêu trên và buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định sản xuất cho hộ gia đình ông Y D Kbuôr và hộ gia đình bà Lê Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6849/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B, trong đó có hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T. Tuy nhiên, Quyết định này lại áp dụng giá đất tính khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Quyết định số

43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T. Vì Quyết định này đã hết hiệu lực theo Điều 5 Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành bảng giá và quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 – 2024, từ ngày 13/7/2020. Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2021/HC-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực từ ngày 30/10/2021. Lẽ ra, UBND thành phố B phải áp dụng theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi nhận Quyết định trên, ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T đã khiếu nại việc chưa chi trả tiền đến Chủ tịch UBND thành phố B. Ngày 16/9/2022, Văn phòng HĐND-UBND thành phố B đã có Công văn số 161/VP-BTCD chuyển đơn cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B xử lý. Ngày 19/10/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B đã ban hành Báo cáo số 200/BC-TTPTQĐ về việc giải quyết đơn kiến nghị của 09 hộ dân có đất thu hồi để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A, thành phố B (khu 5,4ha), thành phố B. Sau đó, ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố B, đề nghị xem xét lại phương án đền bù, hỗ trợ. Ngày 02/11/2022, Văn phòng HĐND-UBND thành phố B đã có Công văn số 249/VP chuyển đơn cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B xử lý, nhưng không được xem xét, giải quyết.

Do đó, ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 309, điểm a, b khoản 2 Điều 311 Luật Tổ tụng hành chính; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T;
- Hủy một phần Quyết định số 6849/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B đối với hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T.
- Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành lại phương án bổ sung và chi phí thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B, trong đó, khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được áp dụng giá đất theo Quyết định số 22/2020 ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành bảng giá và quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 – 2024.

**/ Tại nội dung bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người bị*

kiện UBND thành phố B và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa là ông Võ Quang H có nội dung như sau:

+ Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059 m² đất tại các xã, phường: T, N, L, A, L1, H và xã E, thành phố B; Trong đó giao diện tích 897.744,7 m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ-UBND, ngày 11/06/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A, thành phố B (giáp đường V và Đại học B, 5,4 ha).

Ngày 20/12/2020, UBND thành phố B ban hành Kế hoạch số 199/KH-UBND thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A, thành phố B (giáp đường V và Đại học B, 5,4 ha).

Ngày 03/01/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B phối hợp với UBND, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A, Tổ dân phố T, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố và các hộ dân có hợp đồng nhận khoán với Công ty TNHH MTV cà phê B tiến hành họp thông qua chủ trương, chính sách và triển khai nội dung liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án.

Ngày 27/3/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B phối hợp với UBND, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A, Tổ dân phố T tiến hành niêm yết công khai phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ tại UBND phường A.

Ngày 16/4/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B phối hợp với UBND, Ủy ban mặt trận Tổ quốc phường A, Tổ dân phố T tiến hành tổng hợp ý kiến của hộ dân sau khi công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại UBND phường A.

Ngày 21/4/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3102/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A, thành phố B (giáp đường V và Đại học B, 5,4 ha).

Ngày 25/6/2020, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định 4341/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất;

Ngày 09/7/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4801/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn

lại khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A, thành phố B (giáp đường V và Đại học B, 5,4 ha).

Ngày 27/7/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6849/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B.

+ Đối với đơn khởi kiện của ông Y D Kbuôr, bà Lê Thị T:

- Về nguồn gốc đất: Đất của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T sử dụng đất do nhận hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B theo hợp đồng số 91/Đ3/HĐKT ngày 29/9/2002 với diện tích là 6.020m² đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ ngày 20/9/2002 đến ngày 31/12/2020 và hợp đồng số 53A/DD/HĐKT ngày 20/5/2009 với diện tích là 3.027m² đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ ngày 25/9/2002 đến ngày 31/12/2020 tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 65, phường A.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² tại các phường: T, N, L, A, L1, H và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; Giao diện tích 4.240.315m² cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật (Tại địa bàn phường A với diện tích đất là: 280.808m²);

Căn cứ Khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 “*Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: Đất được Nhà nước giao để quản lý*”. Như vậy, diện tích đất thu hồi của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T sử dụng là đất Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý, nay Nhà nước thu hồi đất thì không đủ điều kiện bồi thường về đất.

- Về chính sách hỗ trợ: Ngày 27/7/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6849/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B, với tổng kinh phí là 6.471.957.000 đồng. Trong đó: Ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T đã được phê duyệt bổ sung số tiền: 1.194.002.500 đồng. Ngày 16/8/2022, ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T đã nhận số tiền hỗ trợ bổ sung hỗ trợ theo Quyết định số 6849/QĐ-UBND với số tiền: 1.194.002.500 đồng (Kèm theo thông báo, phiếu chi trả tiền bồi thường hỗ trợ).

Nhận thấy nội dung đơn khởi kiện không có cơ sở vì UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/04/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A, thành phố B (giáp đường V và Đại học B 5,4ha). Theo đó ngày 27/7/2022, UBND

thành phố B ban hành Quyết định số 6849/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4) thành phố B (phê duyệt bổ sung cho Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/04/2020, tại thời điểm đó Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk vẫn còn hiệu lực) do đó việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6849/QĐ-UBND là đúng theo quy định.

Ngoài ra, yêu cầu khởi kiện trên đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015 quy định *“Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện”*.

“01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc”. Nên việc ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T.

**/ Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N, bà Nguyễn Thị Kiều Tr, ông Nguyễn Lê Thanh H, ông Hồ Văn H, ông Hồ Anh N, bà Hồ Thị Thảo L trình bày có nội dung như sau:* Các ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Y D Kbuôr, bà Lê Thị T và xin phép không tham gia tố tụng tại Tòa.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính; về nội dung: Việc không phê duyệt phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ ông Dũng và hộ bà T là lỗi của UBND thành phố B. Tại thời điểm UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6849/QĐ-UBND thì Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 đã hết hiệu lực pháp luật và được thay thế bằng Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Do đó, việc UBND thành phố B vẫn xác định giá đất theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND để tính mức giá hỗ trợ cho hộ ông Dũng và hộ bà T là chưa chính xác. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người khởi kiện, cần áp dụng Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND để tính giá đất khi phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Y

D và bà T là có cơ sở để chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T. Hủy một phần Quyết định số 6849/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B. Buộc UBND thành phố B phải áp dụng giá đất theo Quyết định số 22/2020 ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk để phê duyệt phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 27/7/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6849/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B, trong đó có hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T. Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T, nên yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính.

Sau khi nhận quyết định trên, ông Y D và bà T đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố B. Ngày 02/11/2022, Văn phòng HĐND-UBND thành phố B đã có Công văn số 249/VP chuyển đơn cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B xử lý, quá thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng ông bà không nhận được văn bản trả lời. Ngày 10/10/2023, ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N, bà Nguyễn Thị Kiều Tr, ông Nguyễn Lê Thanh H, ông Hồ Văn H, ông Hồ Anh N, bà Hồ Thị Thảo L có đơn từ chối tham gia tố tụng. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét Quyết định số 6849/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B, đối với hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T:

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2021/HC-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T, hủy một phần Quyết định 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND thành phố B; buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định sản xuất cho hộ gia đình ông Y D Kbuôr và hộ gia đình bà Lê Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6849/QĐ-UBND, phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định sản xuất cho hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T.

Tại khoản 1 Điều 156 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: *“Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”*.

Mặc dù, Quyết định số 6849/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 là quyết định bổ sung cho Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND thành phố B. Tại thời điểm ban hành Quyết định 6849/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 thì Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực thi hành, đã được thay thế bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 – 2024. Tuy nhiên, UBND thành phố B lại căn cứ vào giá đất tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk để tính khoản tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Y D Kbuôr và hộ bà Lê Thị T là không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, lẽ ra tại thời điểm ban hành Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 thì hộ ông Y D và hộ bà T đã được hưởng các khoản hỗ trợ trên nhưng đến ngày 27/7/2022 mới được hưởng, là do lỗi của UBND thành phố B.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và hủy một phần Quyết định số 6849/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND thành phố B, đối với phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của hộ ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T; buộc UBND thành

phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ cho hộ ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T, trong đó khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm áp dụng giá đất theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, bà T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 156 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2015; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T.

Hủy một phần Quyết định số 6849/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường A (khu 5,4ha), thành phố B, đối với phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của hộ ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ cho hộ ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T, trong đó khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm áp dụng giá đất theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 – 2024.

2. Về án phí:

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Y D Kbuôr và bà Lê Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Lê Thị T số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp (ông Nguyễn Xuân B nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004086 ngày 31/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr